

Bản án số: 34/2020/HSST  
Ngày 22- 9- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Xuân Mung

Ông Nguyễn Anh Thơ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Xuân C (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Tr), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1A/23/671 đường Đ, H 3, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H và bà Lê Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 148/2019/HSST ngày 27/9/2019 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Tại Quyết định số 145/QĐ-TA ngày 05/5/2020 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; nhân thân: Tại Bản án số 132/HSST ngày 18/7/2006 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); tại Bản án số 66/2008/HSST ngày 03/9/2008 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); năm 2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24

tháng (đã được xóa); tạm giữ từ ngày 10/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/5/2020; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Ngô Đình Nh, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 29/671 tổ dân phố H 3, phường Đ 2, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Ngọc H; có mặt.
2. Bà Lê Thị L; có mặt.
3. Ông Kim Văn S; vắng mặt.
4. Anh Ngô Văn Qu; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/8/2017, Đặng Xuân C và ông Ngô Khắc H1 là hàng xóm với C cãi nhau về việc C thả chó đi vệ sinh trước cổng nhà ông H1. C đe dọa đánh và dùng gạch, đá ném vào nhà ông H1. Sau đó, C đi bán hàng ở chợ cóc, tại khu vực tổ dân phố V, thuộc phường Đ 2, quận H, Hải Phòng.

Chị Ngô Thị Thu N (là con gái của ông H1) gọi điện thoại cho chú là ông Ngô Đình Nh, thông báo về việc mâu thuẫn giữa C và ông H1. Ông Nh rủ anh Ngô Văn Qu (là anh em họ của ông Nh) đi tìm C để hỏi về việc mâu thuẫn giữa hai bên. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, ông Nh và anh Qu đến trước bàn bán hàng của gia đình C. Ông Nh hỏi C tại sao lại vác gạch, đá ném vào nhà ông H. Hai bên lời qua tiếng lại, chửi nhau. Ông Nh có lời nói đe dọa đánh C. C dùng tay phải cầm con dao chặt gà, vệt dài khoảng 36 cm bản rộng khoảng 07 cm, ở trên bàn, chém về phía ông Nh 01 nhát, nhưng không trúng. Ông Nh chạy lên vỉa hè. C đuổi theo khoảng 1,5m, vung dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, trúng lưng bên phải ông Nh. Ông Nh bỏ chạy sang vỉa hè phía đối diện. C tiếp tục đuổi theo, thì bị trượt chân ngã. Lúc đó, anh Qu lao vào giằng dao của C. Ông Nh bị thương, được đưa đi cấp cứu.

Sau đó, C bỏ trốn. Đến ngày 09/5/2020, C bị bắt theo quyết định truy nã ngày 24/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An.

Tại bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 469/2017/TgT ngày 06/9/2017 của Trung tâm Giám định pháp y Hải Phòng kết luận: Ông Ngô Đình Nh bị vết thương lưng phải thấu ngực gây gãy di lệch 02 xương sườn, tổn thương màng phổi và nhu mô phổi đã được phẫu thuật còn dày màng phổi và xẹp phổi dưới màng phổi thùy dưới phổi phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các

thương tích trên gây nên là 38 %. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-QHA ngày 29 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Đặng Xuân C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 ; Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại thu giữ trong vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Trong thời gian bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù vào ngày 27/9/2019. Do sợ bị phát hiện về hành vi cố ý gây thương tích cho ông Nh, nên bị cáo khai tên của mình là Nguyễn Xuân Tr (không có nơi đăng ký hộ khẩu- sống lang thang, bố nuôi là Nguyễn Văn T, mẹ nuôi là Trần Thị M). Sau khi chấp hành bản án này xong, do tiếp tục sử dụng ma túy nên ngày 05/5/2020 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo với thời hạn 18 tháng. Ngày 09/5/2020, khi đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy- Bảo trợ xã hội Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hải An. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nên đã gọi điện thoại nhờ gia đình bồi thường cho ông Nh.

Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Đặng Ngọc H và Lê Thị L cùng trình bày: Ông H và bà L là bố mẹ đẻ của bị cáo, được chứng kiến toàn bộ sự việc bị cáo gây thương tích cho bị hại như nội dung bản cáo trạng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo bỏ đi, được vài ngày thì bị cáo gọi điện thoại cho bà L nhờ bà L thăm hỏi và bồi thường cho bị hại với số tiền 30.000.000đồng. Về con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là của ông Hùn, bà L. Ông H, bà L không yêu cầu nhận lại con dao. Ông H, bà L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, nên khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, tại khu vực chợ cóc thuộc tổ dân phố V, phường Đ2, quận H, Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi dùng một con dao bằng kim loại chém vào lưng bên phải của ông Nh, gây tổn hại 38 % sức khỏe của ông Nh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao chém bị hại có thể gây thương tích cho bị hại nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo dùng 01 con dao bằng kim loại màu đen, dùng để chặt, dài 36 cm, bản rộng 07 cm, đầu bằng, cán dao dài 10,1 cm, phần lưỡi dài 25,9 cm để gây thương tích cho bị hại, theo quy định tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được coi là “dùng hung khí nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104).

[4] Xét mức hình phạt theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm. Tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mức hình phạt của tội này là phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cần áp dụng quy định có lợi khi xem xét mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền sự chưa được xóa; 02 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền sự đã được xóa; có nhân thân xấu. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Xét 01 con dao bằng kim mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 104, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 38, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Đặng Xuân C 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/5/2020.

*Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 36 cm, bản rộng 7 cm, đầu bằng, cán dao dài 10,1 cm, phần lưỡi dài 25,9 cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**